TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11/9/2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Linh, ông Nguyễn Văn Đức

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Nga, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyết, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 270/2023/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2023;

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Ch, sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm Vân Th, xã Cổ Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh.có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Anh Hoàng Ch là: Bà Nguyễn Thị Hoài Th, sinh năm 1993- Luật sư Công ty Luật TNHH everest; địa chỉ: Lô A1-17, khu đô thị Minh Khang, Đại lộ Vinh- Cửa Lò, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, có mặt

- Bị đơn: Chị Phan Thị Ng, sinh năm 1986; NĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Xóm Vân Th, xã Cổ Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan.Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nglà chị Lê Thị Kim S, sinh năm 1977; địa chỉ: Lô 11, KQH Đông Thọ, Nam đường Nguyễn Viết Xuân, p Hưng Dũng, tp Vinh, tỉnh Nghệ An, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn Anh Hoàng Ch*

- *Về hôn nhân*: Anh Hoàng Ch và Chị Phan Thị Ng đăng ký kết hôn với nhau ngày 18 tháng 05 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Cổ Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với bố mẹ anh Ch ở thôn Vân Th, xã Cổ Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh được một thời gian thì cả hai vợ chồng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Quá trình sinh sống làm ăn ở Đài Loan, hai vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn do lối sống không chuẩn mực dẫn đến mất niềm tin ở nhau. Sau khi anh Ch về Việt Nam, thì vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Hiện tại, anh Ch xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, anh Ch đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phan Thi Ng.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Quốc A, sinh ngày 09/6/2006 và Hoàng Quốc T, sinh ngày 27/6/2015. Nguyện vọng của anh Chlà được quyền trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành. Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, theo đơn khởi kiện ban đầu anh không yêu cầu chị Ngcấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, anh Chđề nghị chị Ngthỏa thuận về tài sản nếu không thỏa thuận được anh Chđề nghị Tòa án buộc chị Ngphải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định Pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Chkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 26/12/2022, Chị Phan Thị Ng trình bày: Về hôn nhân: Chị và anh Ch kết hôn với nhau ngày 18/5/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với bố mẹ chồng được một thời gian thì bố mẹ chồng cho ra ở riêng cùng trong vườn. Năm 2007, chị Ng xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Đến năm 2011, anh Ch cùng sang Đài Loan làm ăn. Năm 2014, chị Ngvề Việt Nam, anh Ch vẫn tiếp tục ở lại Đài Loan. Năm 2017, anh Chvề phép, hai vợ chồng xảy ra tranh cãi, anh Ch có đánh đập chị Ng, nên chị Ng đưa con trai thứ hai bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Đến 2018, chị Ng gửi con lại cho mẹ đẻ và tiếp tục sang Đài Loan làm ăn đến nay không về. Đối với yêu cầu ly hôn của anh Ch, bản thân chị Ng xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã hết sức trầm trọng, quan hệ hôn nhân không thể duy trì nên chị thống nhất ly hôn.

Về con chung: Chị Ng thống nhất trình bày của anh Ch về con chung, Nhưng nguyện vọng của chị Ng là được quyền nuôi dưỡng con chung Hoàng Quốc T vì con ở với chị và bà ngoại từ bé chỉ mới về ở với bố từ tháng 8/2022 đến nay. Chị không yêu cầu anh Chcấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị Ng trình bày vợ chồng chị có 01 căn nhà cấp 4 rộng khoảng 100m2 được xây kiên cố từ năm 2014, trị giá thời điểm khi xây là 800.000.000 đồng. Đến nay còn khoảng 600.000.000 đồng. Ngôi nhà này xây dựng trên đất bố mẹ chồng chị cho mượn với nguồn tiền của cả hai vợ chồng. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết chia đôi giá trị ngôi nhà, còn về phần đất chị không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra chị Ng cũng đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt chị vì điều kiện ở xa chị không về tham gia trực tiếp giải quyết vụ án tại Tòa án được. Chị đã ủy quyền cho chị Lê Thị Kim S, sinh năm 1977; địa chỉ: Lô 11, KQH Đông Thọ, Nam đường

Nguyễn Viết Xuân, p Hưng Dũng, tp Vinh, tỉnh Nghệ An thay mặt chị tham gia tố tụng để giải quyết tranh chấp về tài sản và giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án.

Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ: Phần nhà của anh Ch đã được xây dựng kiên cố, có khuôn viên rõ ràng, bao gồm phần nhà chính có 05 phòng, 01 phòng khách, 04 phòng ngủ, xây bằng gạch đỏ, tường ốp gạch ceramic có tổng diện tích là 88,14m2; hệ thống sân lát gạch ceramic, tổng diện tích là 10,6m2, mái che lợp tôn khung thép, tổng diện tích là 66,82m2; hệ thống công trình phụ liền kề gồm nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh tổng diện tích là 32,33m2; hệ thống cổng hàng rào. Ngoài ra trong nhà còn có một số tài sản sinh hoạt khác.

Kết quả định giá: Nhà chính: 408.404.924 đồng; công trình phụ liền kề: 54.347.506 đồng; hệ thống mai che: 9.201.114 đồng; hệ thống sân: 6.247.020 đồng; hệ thống hàng rào 18.697.340 đồng. Tổng giá trị tài sản là 496.897.903 đồng.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa*:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên toà hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 28, 93, 94, 95, 96, 97 191, 195, 196, 203, 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Bị đơn mặc dù không trực tiếp đến Tòa án làm việc nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ.

- Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho Anh Hoàng Ch được ly hôn Chị Phan Thị Ng

+ Về con chung: Giao 02 con chung Hoàng Quốc A, sinh ngày 09/6/2006 và Hoàng Quốc T, sinh ngày 27/6/2015 cho Anh Hoàng Ch trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc Chị Phan Thị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đ cho cả hai con chung.

+ Về tài sản chung: Giao ngôi nhà và các công trình liền kề là tài sản chung vợ chồng cho anh Chđược quyền sử hữu, sử dụng. Buộc anh Ch phải thanh toán cho chị Ng tiền chênh lệch tài sản là 248. 448.952 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; Chị Phan Thị Ng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Cổ Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh. Nhưng tại thời điểm thụ lý vụ án, Chị Phan Thị Ng đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan, lần xuất cảnh gần nhất là vào ngày 18/8/2022 và chưa có thông tin nhập cảnh về nước theo Công văn số 24492/QLXNC-P5, ngày 16/11/2022 của Cục quản lý xuất

nhập cảnh Bộ Công an nên việc Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, do điều kiện công việc Chị Phan Thị Ng đang ở nước ngoài cũng không thể tham gia giải quyết vụ án nên có ý kiến xin xét xử vắng mặt và ủy quyền cho bà Lê Thị Kim S thay mặt tham gia tố tụng giải quyết tranh chấp về tài sản và giao nhận các văn bản tài liệu với Tòa án. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt Chị Phan Thị Ng theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ tình cảm*: Anh Hoàng Ch và Chị Phan Thị Ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký đúng quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, mặc dù chị Ng và anh Ch trình bày nguyên nhân mâu thuẫn khác nhau nhưng đều khẳng định: Mâu thuẫn vợ chồng đã hết sức trầm trọng, quan hệ hôn nhân không thể duy trì. Đối với yêu cầu ly hôn của anh Ch, chị Ng cũng thống nhất. Xét thấy, sự đồng thuận thống nhất ly hôn giữa anh Ch và chị Ng là tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; Xét cuộc hôn nhân giữa anh Ch và chị Ng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận giải quyết cho Anh Hoàng Ch và chị Phan Thi Ng được ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56, 123, 127 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Xét nguyện vọng chị Ng được quyền nuôi con trai thứ hai là nguyện vọng chính đáng. Tuy nhiên, hiện tại chị Ng đang ở nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc dạy dỗ các con còn anh Ch hiện đang đảm nhận việc nuôi dưỡng các con đầy đủ, đảm bảo điều kiên ăn, ở, sinh hoạt học tập của các con. Hơn nữa, cả hai cháu đều có đơn nguyện vọng được ở với bố. Để đảm bảo việc được gần gũi chăm sóc dạy dỗ của cha hoặc mẹ, tạo điều kiện sinh sống, học tập ổn định cho các con, HĐXX nhận định cần thiết phải giao hai con chung Hoàng Quốc A, sinh ngày 09/6/2006 và Hoàng Quốc T, sinh ngày 27/6/2015 cho Anh Hoàng Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Buộc Chị Phan Thị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ cho cả hai con chung là phù hợp quy định pháp luật.

[2.3] *Về tài sản chung*: Vợ chồng anh Ch chị Ng có một khối tài sản chung gồm một nhà chính cấp bốn, một hệ thống công trình phụ liền kề, hệ thống mái che, sân cổng, tổng giá trị tài sản theo kết quả định giá tài sản là 496.897.903 đồng. Theo chị Ngtrình bày, nguồn tiền xây dựng nhà có một phần đóng góp rất lớn của chị, quá trình chị ở bên Đài Loan đã gửi tiền về cho anh Ch và bà Th là mẹ đẻ anh Ch để xây nhà qua số tài khoản của anh Ch và bà Th. Quá trình giải quyết, trên cơ sở đề nghị của chị Ng, Tòa án đã yêu cầu Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Nghi X sao kê và tổng hợp toàn bộ các giao dịch chuyển tiền của chị Ng về cho anh Ch qua số

tk 3708205005219 và bà Th qua số tk 3708205044240. Qua các bản sao kê, HĐXX thấy răng chị Nggiao dịch chuyển khoản về cho anh Chvà bà Thrất nhiều lần với số lượng tiền lớn. Hơn nữa, các công trình xây dựng này xây dựng trong thời kỳ hôn nhân, các bên không xuất trình văn bản thỏa thuận nào thể hiện đây là tài sản riêng của ai. Tại phiên tòa Anh Hoàng Ch cũng trình bày thừa nhận ngôi nhà là tài sản chung của hai vợ chồng, hai vợ chồng gom góp tiền xây dựng nên. Vì vậy, HĐXX cần xem xét chia đôi khối tài sản chung này theo quy định pháp luật. Hiện tại ngôi nhà đang được xây dựng trên phần đất bố mẹ anh Ch cho mượn, đề đảm bảo sự hữu dụng và sự thống nhất về mặt kết cấu xây dựng của tài sản, sự sinh sống ổn định của ba bố con anh Ch cần giao ngôi nhà cho anh Ch được toàn quyền sở hữu sử dụng và buộc anh Ch thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị Ng bằng giá trị ½ khối tài sản

Về phần đất có ngôi nhà-là tài sản chung của anh Ch, chị Ng, hiện đang thuộc quyền sử dụng của bố mẹ anh Ch- ông Hoàng Đức N và bà Hoàng Thị Th theo Giấy CNQSD đất số BN880638 do UBND huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 23/10/2013 mang tên ông Hoàng Đức N, bà Hoàng Thị Th, ở thôn 8, xã Cổ Đ, huyện Nghi X, tỉnh Hà Tĩnh. Bà Th hiện đã chết, tòa án đã lấy lời khai của ông Ninh bố đẻ anh Ch, ông Ninh khẳng định phần đất anh Ch chị Ng làm nhà là do ông bà cho mượn chứ chưa chuyển quyền sử dụng. Nay chị Ngvà anh Ch ly hôn, phân chia tài sản là ngôi nhà, ông đề nghị lấy lại phần đất đó, trường hợp ngôi nhà vẫn giao cho anh Ch sử dụng thì ông vẫn cho anh Ch mượn đất để ở. Quá trình giải quyết,Tòa án đã yêu cầu các đồng thừa kế là các anh chị em anh Ch con ông Hoàng Đức N và bà Hoàng Thị Th có ý kiến bằng văn bản về phần diện tích đất này, nhưng các anh chị em anh Ch không hợp tác. Mặt khác, chị Ng cũng không yêu cầu chia phần đất mà chỉ yêu cầu chia giá trị nhà. Vì vậy, Tòa án không xem xét về phần đất này. Sau này, ông Ninh, anh Chvà các anh chị em anh Ch có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ án khác.

Quá trình giải quyết vụ án người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn có ý kiến không đồng ý với kết quả định giá tài sản và nêu ý kiến việc áp dụng văn bản làm căn cứ xem xét về giá trị ngôi nhà của Hội đồng định giá là không đúng. Tuy nhiên người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và nguyên đơn không có đơn yêu cầu định giá lại tài sản, Hội đồng xét xử đã triệu tập chủ tịch Hội đồng định giá đến phiên tòa giải thích rõ về căn cứ áp dụng. Vì vậy không có căn cứ xem xét lại về định giá tài sản

[3] *Về án phí và chi phí tố tụng*: Anh Hoàng Ch phải chịu án phí ly hôn và án phí chia tài sản có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Chị Phan Thị Ng phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con và án phí chia tài sản có giá ngạch theo quy định pháp luật.

[4] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 227, Điều 273, Điều 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 57; các Điều 58, 81, 82, 83, 116, 123, 127, 33, 38 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS;

Điều 24, điểm a, b khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về hôn nhân: Anh Hoàng Ch được ly hôn Chị Phan Thị Ng

2. Về con chung: Giao hai con chung Hoàng Quốc A, sinh ngày 09/6/2006 và Hoàng Quốc T, sinh ngày 27/6/2015 cho Anh Hoàng Ch trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con trưởng thành. Chị Phan Thị Ng được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Chị Phan Thị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng cho cả hai con kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi cả hai con đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung: Giao toàn bộ tài sản chung gồm 01 nhà cấp bốn có 05 phòng, xây bằng gạch đỏ, tường ốp gạch ceramic có tổng diện tích là 88,14m2; hệ thống sân lát gạch ceramic, tổng diện tích là 10,6m2, mái che lợp tôn khung thép, tổng diện tích là 66,82m2; hệ thống công trình phụ liền kề gồm nhà bếp, nhà tắm, nhà vệ sinh tổng diện tích là 32,33m2; hệ thống cổng hàng rào và các tài sản sinh hoạt khác cho Anh Hoàng Ch được toàn quyền sở hữu, sử dụng. Anh Hoàng Ch phải thanh toán cho Chị Phan Thị Ng số tiền 248.448.952 đồng tiền chênh lệch tài sản.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không chịu thi hành án hoặc chậm thi hành án thì phải trả lãi suất phát sinh theo quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án.

4. Về án phí: Anh Hoàng Ch phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000427, ngày 05/12/2022của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Anh Hoàng Ch còn phải nộp 12.442.447 đồng tiền án phí chia tài sản.

Chị Phan Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ và 12.442.447 đồng tiến án phí chia tài sản.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01

tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Cổ Đ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Lệ Thu